

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ 2/2024-2025
CÁC CTĐT BẬC ĐẠI HỌC

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
1	21025075	Nguyễn Mạnh Hùng	10.875.000	0	0	0	0	10.875.000	Chưa nộp K1/2023-2024
2	21025100	Lại Minh Đức	0	4.602.000	0	4.602.000	4.602.000	0	
3	21025089	Đỗ Duy Thanh	10.875.000	0	0	0	0	10.875.000	Chưa nộp K1/2023-2024
4	21025063	Nguyễn Trọng Lâm	0	2.301.000	0	0	0	2.301.000	
5	21025082	Nguyễn Hoàng Long	0	9.204.000	0	9.204.000	9.204.000	0	
6	22025015	Lê Kiên	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
7	22025024	Lê Anh Tuấn	18.003.000	3.228.000	0	0	0	21.231.000	Chưa nộp K2/2023-2024
8	22025067	Lê Thị Hồng ánh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
9	22025034	Đoàn Văn Huy	16.500.000	0	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
10	22025046	Nguyễn Tiến Dũng	16.500.000	0	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
11	22025002	Nguyễn Văn Dương	0	3.228.000	0	0	0	3.228.000	
12	22025005	Bùi Minh Thảo	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
13	23025001	Lê Tuấn Minh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
14	23025002	Lê Thành Trung	-272.000	16.500.000	0	16.228.000	16.228.000	0	Còn dư HP kỳ 1/2024-2025
15	23025035	Nguyễn Huy Hoàng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
16	23025036	Nguyễn Huy Hùng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
17	23025037	Lê Hồng Sơn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
18	23025038	Phùng Đức Thắng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
19	23025039	Vũ Khánh Trinh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
20	23025040	Nguyễn Bá Anh Tuấn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
21	23025122	Vũ Ngọc ánh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
22	23025123	Lê Công Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
23	23025124	Trần Văn Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
24	23025125	Phạm Doãn Luận	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
25	23025126	Nguyễn Khánh Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
26	23025127	Ngô Tiến Sáng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
27	23025121	Vũ Đình Giang	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
28	23025003	Nguyễn Phương Chi	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
29	23025004	Bùi Văn Giang	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
30	23025041	Nguyễn Ngọc Minh Châu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
31	23025045	Nguyễn Hữu Luân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
32	23025047	Hoàng Anh Tuấn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
33	23025048	Nguyễn Minh Tuấn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
34	23025024	Đỗ Tuấn Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
35	23025025	Trần Đức Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
36	23025026	Đặng Văn Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
37	23025027	Phạm Quang Hùng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
38	23025028	Trần Đăng Huy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
39	23025029	Trần Hữu Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
40	23025030	Dương Minh Ngọc	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
41	23025031	Phú Minh Nhật	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
42	23025115	Khuất Thị Thu Hằng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
43	23025119	Vũ Quốc Thể	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
44	23025005	Trần Huy Hoàng	0	16.500.000	0	15.000.000	15.000.000	1.500.000	
45	23025100	Bùi Tuấn Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
46	23025101	Đinh Sỹ Chung	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
47	23025102	Nguyễn Vũ Bình Dương	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
48	23025103	Nguyễn Hùng Duy	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
49	23025104	Trần Trung Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
50	23025105	Nguyễn Quang Huy	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
51	23025106	Phạm Hoàng Phi	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
52	23025107	Vũ Trọng Thanh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
53	23025108	Nguyễn Cao Thiêm	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
54	23025109	Nguyễn Hữu Tú	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
55	23025110	Đỗ Thị Hồng Vân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
56	23025120	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	16.500.000	0	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
57	23025067	Nguyễn Trọng Hoàng	16.500.000	0	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
58	23025074	Phùng Đại Khánh	16.500.000	0	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
59	23025007	Phan Quốc Anh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
60	23025008	Trần Tiến Dũng	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
61	23025010	Giản Thị Linh Hiền	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
62	23025011	Nguyễn Văn Hoàng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
63	23025013	Nguyễn Việt Hoàng	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
64	23025015	Vũ Văn Long	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
65	23025016	Bùi Chí Minh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
66	23025017	Nguyễn Hữu Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
67	23025018	Kiều Thị Nhung	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
68	23025019	Đình Văn Quân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
69	23025020	Trần Quốc Tuấn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
70	23025021	Đỗ Thu Uyên	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
71	23025049	Nguyễn Hải Anh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
72	23025050	Trương Thị Kiều Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
73	23025051	Hoàng Hữu Bách	16.500.000	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
74	23025052	Nguyễn An Bằng	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
75	23025053	Lê Trần Lâm Bình	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
76	23025054	Vũ Văn Cảnh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
77	23025055	Nguyễn Thị Minh Chi	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
78	23025056	Nguyễn Phúc Cơ	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
79	23025057	Nguyễn Văn Công	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
80	23025058	Ninh Quốc Cường	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
81	23025059	Nguyễn Trần Anh Đức	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
82	23025060	Trương Thế Dũng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
83	23025061	Nguyễn Đỗ Dương	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
84	23025062	Hoàng Trường Giang	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
85	23025063	Nguyễn Đình Hải	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
86	23025066	Nguyễn Văn Hòa	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
87	23025068	Phạm Huy Hoàng	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
88	23025069	Nguyễn Tuấn Hùng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
89	23025070	Trần Tuấn Huy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
90	23025071	Đỗ Ngọc Huyền	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
91	23025072	Nguyễn Thanh Huyền	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
92	23025073	Bùi Quốc Khánh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
93	23025075	Hoàng Trung Kiên	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
94	23025076	Nguyễn Thị Làn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
95	23025078	Nguyễn Quang Minh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
96	23025079	Lê Thế Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
97	23025080	Phạm Văn Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
98	23025082	Nguyễn Hồng Phong	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
99	23025084	Võ Đức Quân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
100	23025086	Vũ Quang Sơn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
101	23025087	Trần Văn Tâm	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
102	23025088	Nguyễn Trọng Thanh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
103	23025090	Nguyễn Văn Thành	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
104	23025091	Lê Thái Thịnh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
105	23025092	Phạm Quang Thịnh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
106	23025093	Phạm Đức Thuận	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
107	23025094	Nguyễn Hải Toàn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
108	23025096	Lai Thanh Tú	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
109	23025097	Trịnh Bá Tú	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
110	23025098	Kiều Văn Tuyên	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
111	23025099	Phạm Xuân Vinh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
112	23025022	Đinh Trọng Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
113	23025023	Nguyễn Văn Hoàng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
114	23025112	Vũ Đức Trung	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
115	23025032	Nguyễn Đức Hiếu	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
116	23025128	Trần Đức Đông	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
117	23025129	Đỗ Thị Hiền	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
118	23025130	Hoàng Thị Hoa	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
119	23025131	Hoàng Thế Lịch	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
120	23025132	Kim Thị Huệ Mỹ	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
121	23025133	Bùi Trọng Sang	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
122	23025134	Nguyễn Thị Phương Thảo	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
123	23025136	Nguyễn Duy Xuân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
124	24025081	Hoàng Quý Hợi	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
125	24025084	Bùi Huy Quang	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
126	24025086	Phạm Văn Trang	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
127	24025001	Phan Văn Cơ	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
128	24025252	Phạm Thanh Lâm	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
129	24025254	Nguyễn Quang Sáng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
130	24025255	Nguyễn Việt Tùng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
131	24025077	Lê Minh Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
132	24025078	Phạm Vũ Hùng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
133	24025218	Nguyễn Tiến Đạt	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
134	24025219	Nguyễn Trọng Hiệp	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
135	24025220	Mai Thế Minh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
136	24025250	Đoàn Duy Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
137	24025251	Nguyễn Thạch Hưng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
138	24025076	Nguyễn Công Minh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
139	24025216	Nguyễn Tiến Long	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
140	24025003	Nguyễn Cao Bách	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
141	24025005	Phạm Thị Hà	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
142	24025006	Cao Nguyễn Hùng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
143	24025007	Phan Quốc Huy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
144	24025008	Nguyễn Trọng Long	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
145	24025009	Nhân Minh Thuận	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
146	24025091	Lê Tú Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
147	24025092	Nguyễn Trọng Bằng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
148	24025093	Nguyễn Anh Đức	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
149	24025094	Phạm Xuân Hiệu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
150	24025095	Ngô Văn Hoàng	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
151	24025097	Nguyễn Duy Kiên	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
152	24025099	Đặng Văn Mạnh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
153	24025100	Trương Văn Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
154	24025102	Trịnh Thị Như Quỳnh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
155	24025103	Nguyễn Công Sơn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
156	24025104	Đinh Thị Thế	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
157	24025105	Nguyễn Quang Trường	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
158	24025106	Nguyễn Thế Văn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
159	24025107	Nguyễn Thị Hải Yến	0	16.500.000	0	6.600.000	6.600.000	9.900.000	
160	24025236	Nguyễn Hữu Duy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
161	24025237	Nguyễn Văn Giang	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
162	24025238	Trương Thị An Hải	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
163	24025051	Hoàng Linh Chi	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
164	24025052	Nguyễn Trường Chinh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
165	24025055	Lê Xuân Đông	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
166	24025056	Nguyễn Đình Dương	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
167	24025057	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
168	24025058	Hồ Minh Hiếu	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
169	24025059	Phí Văn Hòa	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
170	24025065	Nguyễn Văn Long	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
171	24025075	Trần Ngọc Vinh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
172	24025198	Vũ Thị Lan Nhi	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
173	24025202	Hoàng Văn Quyến	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
174	24025205	Đặng Xuân Thường	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
175	24025211	Hoàng Anh Tuấn	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
176	24025060	Nguyễn Hữu Hưng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
177	24025061	Vũ Đình Hưng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
178	24025062	Vũ Duy Hưng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
179	24025063	Mai Văn Khải	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
180	24025064	Vương Tô Thùy Linh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
181	24025066	Vũ Hoàng Long	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
182	24025068	Nguyễn Hoài Sơn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
183	24025070	Dương Văn Tân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
184	24025072	Cần Quang Trường	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
185	24025073	Nguyễn Thanh Tùng	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
186	24025074	Nguyễn Huy Việt	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
187	24025186	Đặng Tuấn Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
188	24025187	Đỗ Quang Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
189	24025188	Hoàng Thị Phương Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
190	24025189	Lương Đức Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
191	24025190	Nguyễn Khắc Chiến	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
192	24025191	Dương Quốc Cường	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
193	24025192	Lê Đức	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
194	24025193	Lương Việt Hoàng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
195	24025195	Nguyễn Như Tiến Hưng	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
196	24025196	Nguyễn Viết Long	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
197	24025197	Trần Quang Minh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
198	24025201	Lâm Thiên Phong	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
199	24025203	Bùi Ngọc Sơn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
200	24025206	Phạm Minh Tiến	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
201	24025207	Chu Thanh Toàn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
202	24025208	Nguyễn Thu Trang	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
203	24025209	Lê Thành Trung	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
204	24025210	Nguyễn Sĩ Tú	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
205	24025213	Nguyễn Việt Tuấn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
206	24025214	Cao Văn Vị	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
207	24025215	Nguyễn Danh Vương	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
208	24025248	Lưu Minh An	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
209	24025249	Nguyễn Tuấn Đạt	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
210	24025033	Nguyễn Trọng Đạt	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
211	24025034	Đỗ Thành Đạt	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
212	24025035	Nguyễn Minh Đức	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
213	24025036	Ngô Hoàng Duy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
214	24025037	Trương Xuân Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
215	24025038	Mai Xuân Ngọc	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
216	24025039	Nguyễn Trọng Phi	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
217	24025040	Phạm Bảo Phúc	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
218	24025041	Phạm Hồng Phúc	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
219	24025042	Nguyễn Hải Sơn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
220	24025044	Hồ Văn Thép	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
221	24025045	Nguyễn Thị Thanh Thu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
222	24025046	Phạm Mạnh Tường	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
223	24025164	Nguyễn Viết Tuấn Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
224	24025165	Vũ Đức Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
225	24025166	Bùi Xuân Định	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
226	24025167	Lưu Văn Doanh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
227	24025168	Đặng Trần Hoàng Hà	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
228	24025169	Vũ Đức Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
229	24025170	Nguyễn Nhật Hoàng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
230	24025171	Trần Bảo Huyền	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
231	24025172	Trần Ngọc Trúc Linh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
232	24025173	Nguyễn Thị Mai	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
233	24025174	Đặng Nhật Minh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
234	24025175	Bé Trọng Nghĩa	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
235	24025176	Nguyễn Đức Nguyên	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
236	24025177	Trịnh Hồng Quân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
237	24025178	Nguyễn Tiến Quang	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
238	24025179	Nông Thái Sơn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
239	24025180	Đặng Trung Sỹ	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
240	24025181	La Trịnh Hoàng Việt	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
241	24025182	Lê Trảng Việt	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
242	24025183	Bùi Quang Vinh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
243	24025245	Lê Việt Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
244	24025246	Ngô Trường Phúc	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
245	24025247	Trịnh Việt Thành	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
246	24025085	Nguyễn Hữu Thắng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
247	24025222	Phạm Đức Mạnh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
248	24025010	Ngô Tiến Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
249	24025012	Nguyễn Thành Công	0	16.500.000	16.500.000	0	16.500.000	0	
250	24025013	Lê Phước Cường	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
251	24025014	Trần Vũ Đại	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
252	24025015	Nguyễn Hải Đăng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
253	24025016	Trần Minh Đức	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
254	24025017	Nguyễn Minh Dũng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
255	24025018	Lê Quang Duy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
256	24025019	Nguyễn Duy Hải	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
257	24025020	Nguyễn Minh Hiền	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
258	24025021	Đỗ Minh Hiếu	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
259	24025022	Nguyễn Minh Hiếu	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
260	24025023	Nguyễn Việt Hùng	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
261	24025024	Nguyễn Quốc Khánh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
262	24025025	Nguyễn Xuân Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
263	24025026	Nguyễn Quốc Sinh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
264	24025027	Vương Trường Sơn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
265	24025028	Trần Mạnh Thắng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
266	24025029	Hoàng Thu Thủy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
267	24025030	Nguyễn Công Trí	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
268	24025031	Đặng Thanh Tùng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
269	24025032	Đinh Quang Vũ	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
270	24025108	Nguyễn Thái An	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
271	24025109	Phan Hiền An	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
272	24025110	Phùng Văn An	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
273	24025111	Nguyễn Đức Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
274	24025112	Trần Tiến Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
275	24025113	Nguyễn Ngọc ánh	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
276	24025114	Lương Sơn Bá	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
277	24025115	Phạm Văn Bảo	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
278	24025116	Trần Gia Bảo	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
279	24025117	Chu Ngọc Chiến	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
280	24025118	Đồng Minh Cường	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
281	24025119	Nguyễn Phúc Đạt	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
282	24025120	Nguyễn Tiến Đạt	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
283	24025121	Nguyễn Chí Đông	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
284	24025122	Phạm Tiến Du	0	16.500.000	0	6.600.000	6.600.000	9.900.000	
285	24025123	Đàm Anh Đức	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
286	24025124	Đỗ Minh Đức	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
287	24025125	Dương Xuân Đức	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
288	24025126	Hoàng Gia Anh Đức	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
289	24025127	Nguyễn Minh Đức	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
290	24025128	Nguyễn Đăng Dũng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
291	24025129	Lê Đức Duy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
292	24025131	Bùi Trọng Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
293	24025132	Nguyễn Khắc Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
294	24025133	Nguyễn Huy Hoàng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
295	24025134	Nguyễn Đăng Huỳnh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
296	24025135	Trịnh Ngọc Huỳnh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
297	24025136	Hồ Sỹ Việt Khoa	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
298	24025137	Trần Duy Kiên	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
299	24025138	Ngô Lê Trúc Lâm	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
300	24025139	Nguyễn Xuân Lâm	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
301	24025140	Hoàng Thảo Linh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
302	24025141	Nguyễn Đức Hoàng Long	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
303	24025142	Vũ Đăng Long	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
304	24025143	Nguyễn Đức Mạnh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
305	24025144	Nguyễn Huỳnh Trà My	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
306	24025145	Nguyễn Như Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
307	24025146	Trần Đồng Nam	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
308	24025147	Chu Đăng Nghĩa	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
309	24025148	Tần Lê Nghĩa	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
310	24025149	Nguyễn Trọng Nhân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
311	24025150	Nguyễn Nam Phong	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
312	24025152	Lê Việt Quân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
313	24025153	Nguyễn Hồng Quân	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
314	24025154	Lê Huy Thái	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
315	24025155	Trần Thị Thảo	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
316	24025156	Nguyễn Thế Tiến	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
317	24025157	Vũ Thuỳ Trang	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
318	24025158	Đỗ Minh Trung	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
319	24025159	Nguyễn Lưu Tú	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
320	24025160	Bùi Danh Tuấn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
321	24025161	Mai Anh Tuấn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
322	24025163	Nguyễn Thành Vinh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
323	24025240	Nguyễn Đức Hào	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
324	24025241	Hoàng Khắc Hiếu	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
325	24025242	Phan Quang Huy	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
326	24025243	Bùi Văn Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
327	24025244	Trần Phương Nam	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
328	24025047	Trương Ngọc Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
329	24025048	Bùi Tiên Duy	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
330	24025185	Phan Mạnh Hoàng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
331	24025223	Đèo Mai Thái Anh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
332	24025224	Nguyễn Khắc Bình	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
333	24025225	Nguyễn Minh Đoàn	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
334	24025226	Nguyễn Văn Dũng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
335	24025227	Đặng Huy Hoàng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
336	24025228	Đỗ Thị Hồng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
337	24025229	Nguyễn Hoàng Hưng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
338	24025230	Vũ Duy Minh	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
339	24025231	Phạm Phú Nhuận	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
340	24025232	Nguyễn Đức San	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	Xin hoãn nộp học phí
341	24025233	Vũ Trọng Tấn	0	16.500.000	0	0	0	16.500.000	
342	24025234	Nguyễn Đức Thắng	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
343	24025235	Phạm Minh Vương	0	16.500.000	0	16.500.000	16.500.000	0	
344	19028009	Đào Mạnh Hiệp	8.575.000	0	0	8.575.000	8.575.000	0	Chưa nộp đủ HP n/h 2023-2024
345	20028010	Vũ Đình Phái	9.000.000	0	0	0	0	9.000.000	Chưa nộp K1/2024-2025
346	20028002	Nguyễn Thị Thùy Anh	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
347	20028003	Phạm Hải Đăng	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
348	20028004	Võ Văn Hoàng	0	9.000.000	0	0	0	9.000.000	
349	20028006	Nguyễn Khánh Tùng	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
350	20028007	Nguyễn Bá Xuân Bằng	0	9.000.000	0	0	0	9.000.000	
351	20028012	Ninh Thị Thanh Tâm	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
352	20028013	Hoàng Bảo Anh	0	9.000.000	0	0	0	9.000.000	
353	20028014	Quách Công Hoàng	0	9.000.000	0	0	0	9.000.000	
354	20028016	Nguyễn Đăng Cơ	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
355	21028001	Nguyễn Trần Ngọc Linh	0	9.000.000	0	0	0	9.000.000	
356	21028002	Đoàn Thanh Tám	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
357	21028003	Nguyễn Xuân Trường	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
358	21028005	Lê Văn Vinh	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
359	21028008	Phạm Thị Quỳnh Trang	0	9.000.000	0	0	0	9.000.000	
360	21028009	Nguyễn Thị Cẩm Vân	0	9.000.000	0	0	0	9.000.000	
361	21028010	Phạm Thị Tổ Nga	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
362	21028012	Nguyễn Thu Hằng	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
363	21028013	Huỳnh Thị Thùy Linh	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	0	
364	21028014	Trần Vũ Hợp	0	9.000.000	0	0	0	9.000.000	
365	20028005	Đông Thị Ngọc Lan	0	14.400.000	0	14.400.000	14.400.000	0	
366	22027001	Phạm Xuân Chinh	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
367	22027002	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
368	22027003	Lê Việt Nam	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
369	22027004	Lê Đức Quang	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
370	22027005	Trần Đình Tân	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
371	22027007	Nguyễn Xuân Thu	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
372	22027008	Hoàng Thanh Tùng	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
373	22027009	Vũ Minh Trung	20.000.000	20.000.000	0	0	0	40.000.000	Chưa nộp K1/2024-2025
374	22027010	Vũ Minh Anh	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
375	22027011	Ngô Đình Đạt	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
376	22027012	Hoàng Ngọc Quý	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
377	22028001	Đinh Thị Hà	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
378	22028002	Trần Ngọc Thái	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
379	22028003	Hoàng Việt Trung	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
380	22028004	Trương Xuân Hùng	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
381	23028001	Phạm Đức Anh	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
382	23028002	Hà Xuân Sơn	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp đến 8h30 ngày 13/5	Tổng nộp	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				Tổng					
383	23028003	Phạm Thị Quỳnh Trang	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
384	23028004	Nguyễn Thanh Tuyền	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
385	23028005	Bùi Đức Thọ	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
386	23028006	Trần Mạnh Cường	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
387	23028007	Phạm Quốc Hùng	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
388	23028008	Trần Thị Thu Phương	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
389	23028009	Nguyễn Trung Hiếu	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
390	23028010	Kim Thị Phương	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
391	23028012	Đinh Văn Đạt	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
392	23028013	Nguyễn Ngọc Hùng	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
393	23028014	Nguyễn Văn Hưởng	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
394	23028015	Nguyễn Quang Nhã	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
395	23028016	Vũ Minh Thông	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
396	24028001	Nguyễn Khánh Duy	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
397	24028002	Đỗ Thị Thu Hà	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
398	24028003	Nguyễn Văn Dũng	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
399	24028004	Nguyễn Anh Sơn	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
400	24028005	Đỗ Ngọc Minh	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
401	24028006	Nguyễn Thị Toan	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
402	24028007	Nguyễn Văn Luân	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
403	24028008	Nguyễn Xuân Thành	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
404	24028009	Nguyễn Thế Thịnh	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
405	24028010	Trần Anh Tú	-200.000	20.000.000	0	19.800.000	19.800.000	0	
406	24028011	Nguyễn Thị Ánh	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
407	24028012	Bành Đức Minh	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
408	24028013	Tổng Đức Năng	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
409	24028014	Nguyễn Ngọc Nhì	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
410	24028015	Phạm Tuấn Anh	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
411	24028016	Trần Hải Anh	0	20.000.000	0	0	0	20.000.000	
412	24028018	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
413	24028019	Mai Văn Tuấn	0	20.000.000	0	20.000.000	20.000.000	0	
414	22027006	Nguyễn Huy Tình	0	40.000.000	40.000.000	0	40.000.000	0	